

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2006/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tài liệu và thủ tục công nhận
chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản rắn**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tài liệu và thủ tục công nhận chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản rắn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các tổ chức và cá nhân hoạt động thăm dò khoáng sản rắn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Khôi Nguyên

**BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY ĐỊNH****Về tài liệu và thủ tục công nhận****chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản rắn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2006/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định thống nhất về tài liệu và thủ tục công nhận chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản rắn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) hoạt động thăm dò khoáng sản rắn trừ khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường và than bùn.

2. Các báo cáo thăm dò khoáng sản rắn trước khi trình duyệt tại Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản (sau đây gọi tắt là Hội đồng) làm cơ sở để lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập đề án thiết kế xây dựng và cải tạo mỏ phải xác lập chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng trình Hội đồng công nhận.

Điều 3. Chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản rắn

Chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng khoáng sản rắn (sau đây gọi tắt là chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng) là tập hợp các yêu cầu về chất lượng, trữ lượng khoáng sản và điều kiện kinh tế kỹ thuật khai thác của mỏ khoáng sản. Các thông số của chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng là các giá trị giới hạn dùng để khoanh và tính trữ lượng các thân khoáng sản rắn.

Chương II**CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 4. Tài liệu đề nghị công nhận chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng**

Tài liệu đề nghị công nhận chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng gồm:

1. Bản thuyết minh, trong đó nêu tóm tắt về:

a) Vị trí mỏ;

b) Đặc điểm cấu tạo địa chất thân khoáng sản;

c) Công tác thăm dò đã tiến hành;

d) Đặc điểm chất lượng khoáng sản và giải trình chi tiết cơ sở chọn các giá trị giới hạn của các thông số chỉ tiêu tính trữ lượng trên cơ sở các số liệu địa chất, thành phần vật chất, tính chất công nghệ, các điều kiện kỹ thuật khai thác mỏ thu thập được trong quá trình thăm dò mỏ, các tiêu chuẩn Nhà nước, các tiêu chuẩn ngành, các yêu cầu công nghiệp và các chỉ tiêu tính trữ lượng áp dụng cho các mỏ có cấu tạo địa chất, thành phần vật chất và điều kiện khai thác tương tự đang khai thác hoặc đã thăm dò trong vùng; kết quả dự tính trữ lượng theo chỉ tiêu dự kiến.

2. Tài liệu bản vẽ bao gồm:

a) Bản đồ địa chất phân bố các thân khoáng sản;

b) Bản đồ tài liệu thực tế;

c) Bản đồ bố trí các công trình thăm dò;

d) Bình đồ phân khối và tính trữ lượng theo chỉ tiêu dự kiến;

đ) Các mặt cắt địa chất (hoặc mặt cắt địa chất tính trữ lượng).

3. Tài liệu phụ lục bao gồm:

a) Bản sao Giấy phép thăm dò khoáng sản có chứng thực của công chứng nhà nước;

b) Báo cáo kết quả nghiên cứu mẫu công nghệ;

c) Bảng thống kê kết quả phân tích các thành phần có ích và có hại của khoáng sản;

d) Bảng tính giá trị trung bình các thành phần có ích và có hại theo công trình, theo khối trữ lượng;

đ) Bảng tính trữ lượng và khối lượng đất bóc theo chỉ tiêu dự kiến.

Điều 5. Nội dung chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng

1. Đối với các mỏ kim loại và phi kim loại:

a) Hàm lượng biên các thành phần có ích (hoặc quy đổi về hàm lượng của một

thành phần có ích chính quy ước đối với mỏ tổng hợp). Hàm lượng biên các thành phần có ích quy định cho mẫu đơn khi ranh giới địa chất thân khoáng không rõ ràng;

b) Hàm lượng công nghiệp tối thiểu thành phần có ích (hoặc quy đổi về hàm lượng của một thành phần có ích chính quy ước đối với mỏ tổng hợp). Chỉ tiêu hàm lượng công nghiệp tối thiểu quy định cho khối tính trữ lượng khoáng sản. Trong trường hợp đặc biệt, có thể quy định cho một nhóm khối trữ lượng hoặc cho toàn bộ mỏ nhỏ;

c) Hàm lượng tối đa các tạp chất có hại. Chỉ tiêu này quy định cho mẫu đơn và khối tính trữ lượng hoặc cho toàn mỏ (mỏ nhỏ);

d) Hệ số chứa quặng tối thiểu trong khối tính trữ lượng. Chỉ tiêu này áp dụng cho các mỏ có sự phân bố khoáng sản có ích không liên tục hoặc dạng ô, khi trữ lượng đạt chỉ tiêu không thể khoan nổi riêng trên cơ sở các tiêu chuẩn địa chất hoặc điều kiện kinh tế - kỹ thuật và việc tính trữ lượng phải thực hiện bằng phương pháp xác suất trong phạm vi đới quặng (vĩa quặng, thân quặng);

đ) Chiều dày tối thiểu của thân khoáng (vĩa, thân, mạch quặng) hoặc tích mét phần trăm tối thiểu (hoặc mét gam tối thiểu);

e) Chiều dày tối đa cho phép của lớp đá hoặc quặng không đạt chỉ tiêu nằm bên trong thân khoáng được khoan vào ranh giới tính trữ lượng;

g) Trữ lượng tối thiểu của thân khoáng đơn lẻ, nằm tách biệt có khả năng khai thác độc lập;

h) Chiều sâu tối đa tính trữ lượng, chiều dày giới hạn của đá phủ hoặc hệ số bóc tối đa;

Ngoài các quy định của khoản 1 Điều này, tùy thuộc vào đặc điểm cấu tạo địa chất, điều kiện kỹ thuật khai thác của mỏ, loại khoáng sản, thành phần vật chất của khoáng sản, lĩnh vực sử dụng và yêu cầu công nghiệp phải bổ sung thêm các quy định vào chỉ tiêu cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2. Đối với các mỏ than và đá phiến cháy:

a) Chiều dày tối thiểu của vĩa than hoặc đá phiến cháy; đối với những vĩa cấu thành từ nhiều phân vĩa là chiều dày phần vĩa được khai thác độc lập;

b) Chiều dày tối đa của các lớp kẹp được gộp vào vĩa than đối với những vĩa có cấu trúc phức tạp và được khai thác toàn bộ hoặc chiều dày tối thiểu lớp kẹp tách đối với những lớp kẹp phải bóc riêng và phân chia vĩa than ra những phần riêng;

c) Độ tro tối đa của than (ký hiệu là A_k) đối với đá phiến cháy là nhiệt lượng cháy tối thiểu tính chuyển sang nhiên liệu khô. Đối với những vỉa than có cấu trúc phức tạp hoặc phần vỉa than được khai thác lựa chọn là độ tro trung bình tối đa có xét đến độ làm bẩn than do đá kẹp trong vỉa than hoặc ở một vài trường hợp cá biệt do đá ở vách và trụ vỉa;

d) Chiều sâu khai thác giới hạn đối với khai thác hầm lò;

đ) Hệ số bóc giới hạn đối với khai thác lộ thiên.

Điều 6. Trình tự, thủ tục công nhận chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quy định này, Văn phòng Hội đồng có trách nhiệm tổ chức xem xét, dự thảo chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng, gửi xin ý kiến các Ủy viên Hội đồng và hoàn tất văn bản trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định công nhận.

Trong quá trình xem xét chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng, nếu phát hiện có những sai sót về số liệu, tài liệu có liên quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp, bổ sung và hoàn thiện theo yêu cầu của Văn phòng Hội đồng.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

Tổ chức, cá nhân trình chỉ tiêu tạm thời tính trữ lượng phải chịu trách nhiệm về sự đúng đắn và tính trung thực của tài liệu.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm tra việc thực hiện quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Khôi Nguyên